

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Cơ sở y tế: là một cơ sở khám chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam cấp giấy phép hoạt động hợp pháp. Cơ sở y tế không bao gồm trạm y tế cấp xã, phòng hoặc tương đương, trạm xá, bệnh xá.

Điều trị nội trú: là việc điều trị y tế mà Người được bảo hiểm phải nhập viện và nằm điều trị từ 18 giờ liên tục tại Cơ sở y tế theo chỉ định của Bác sĩ.

Phẫu thuật: là một phương pháp y khoa để điều trị Thương tích do những yêu cầu cần thiết và hợp lý về mặt y khoa được chỉ định và thực hiện bởi Bác sĩ có chuyên môn phù hợp và được thực hiện trong Phòng phẫu thuật. Tất cả các Phẫu thuật được thực hiện bằng cách gây tê tại chỗ hoặc phục vụ cho mục đích chẩn đoán bệnh sẽ không được hiểu là Phẫu thuật theo định nghĩa này.

Điều trị ung thư: là Điều trị nội trú bằng phương pháp xạ trị, hóa trị, liệu pháp nhằm trúng đích theo chỉ định của Bác sĩ.

Khoa chăm sóc đặc biệt (ICU): là một bộ phận của Cơ sở y tế và phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- được thành lập để chăm sóc và điều trị đặc biệt; và
- dành riêng cho các bệnh nhân trong điều kiện nguy kịch, cần sự theo dõi và kiểm tra y tế liên tục của Bác sĩ; và
- được trang bị các thiết bị, thuốc, phương tiện khác cần thiết cho việc cứu sống bệnh nhân một cách nhanh chóng; và
- không phải là phòng hậu phẫu hoặc phòng cấp cứu.

Số tiền bảo hiểm: là số tiền mà Khách hàng đã chọn làm căn cứ để chi trả các quyền lợi bảo hiểm.

Tình trạng y tế có trước: là tình trạng Bệnh hoặc Thương tích của Người được bảo hiểm đã được Bác sĩ khám, chẩn đoán hoặc điều trị trước Ngày có hiệu lực của Bảo hiểm. Hồ sơ y tế, tình trạng tiền sử bệnh được lưu giữ tại Cơ sở y tế hoặc các thông tin do Người được bảo hiểm tự kê khai được xem là bằng chứng đầy đủ và hợp pháp về Tình trạng y tế có trước.